TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 755/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 589/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị V, sinh năm 1974; địa chỉ: Phường A, quận V, Thành phố H;

Ông Võ Phi L, sinh năm 1967; địa chỉ: Phường A, quận V, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân Bà Trần Thị V và ông Võ Phi L thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/94 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận V, Thành phố H cấp ngày 03/3/1994 không còn hiệu lực).

- Về con chung: Bà Trần Thị V và ông Võ Phi L có 03 con chung tên Võ Thị T sinh ngày 08/10/1995 (đã trưởng thành), Võ Thị A sinh ngày 23/5/2004 (đã trưởng thành) và Võ Phi B sinh ngày 25/8/2008. Giao trẻ Võ Phi B cho bà Trần Thị V n trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trẻ Võ Phi B đến tuổi trưởng thành; ông Võ Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Võ Phi Bảo Ân;

Ông Võ Phi L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Bà Trần Thị V và ông Võ Phi L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Bà Trần Thị V và ông Võ Phi L xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị V và ông Võ Phi L phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị V và ông Võ Phi L đã nộp theo biên lai thu số 0062014 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, Thành phố H. Bà Trần Thị V và ông Võ Phi L đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.V;
- Chi cục Thi hành án DS Q.V;
- UBND Phường A;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám